

MỤC LỤC

A. TÌNH HÌNH THỰC TẾ CỦA NHÀ TRƯỜNG	6
I. Kết quả năm học 2023-2024.....	6
1. Chất lượng giáo dục:.....	6
2. Chất lượng đội ngũ.....	7
2.1. Kết quả đánh giá Chuẩn nghề nghiệp.....	7
2.2. Kết quả xếp loại viên chức.....	7
2.3. Kết quả các cuộc thi	7
2.4. Các danh hiệu thi đua, khen thưởng năm 2023-2024.....	7
II. Tình hình chung của nhà trường năm học 2024-2025.....	8
1. Học sinh	8
2. Đội ngũ CBQL,GV,NV	8
2.1. Cơ sở vật chất	9
2.2. Thuận lợi - Khó khăn.....	9
2.2.1. Thuận lợi:.....	9
2.2.2. Khó khăn.....	10
3. Đánh giá chung	10
3.1. Điểm mạnh:.....	10
3.2. Điểm yếu.....	10
3.3.Thời cơ.....	11
3.4. Thách thức	11
B. NHIỆM VỤ CHUNG.....	12
C. NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU CỤ THỂ	12
I. Chất lượng giáo dục.....	12
II. Chất lượng học sinh giỏi.....	12
III. Công tác học sinh, sinh viên	13
IV. Giáo dục khuyết tật:	13
D. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG.....	13
I. Kế hoạch giáo dục các môn học [H8-1.8-01]	13
1.Thời gian, thời lượng	13
2. Kế hoạch giáo dục môn học.....	14

2.1. Các môn học/Hoạt động giáo dục	14
2.2. Số tiết thực hiện theo tuần.....	14
2.3. Kế hoạch giáo dục các môn học	15
II. Kế hoạch các hoạt động giáo dục.....	24
1. Hoạt động giáo dục bảo đảm chất lượng giáo dục	24
1.1. Hoạt động tuyển sinh lớp 6 [H14-2.4-01]	24
1.1.1. Căn cứ:	24
1.1.2. Biện pháp	24
1.1.3. Thực hiện: Đã thực hiện trong tháng 6,7/2024	24
1.1.4. Hồ sơ: (Có hồ sơ kèm theo – Phần phụ lục)	25
1.2. Hoạt động giáo dục tập thể, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh [H27-5.5-01]	25
1.2.1. Căn cứ:	25
1.2.2. Biện pháp	25
1.2.3. Thực hiện	25
1.2.4. Hồ sơ: (Có hồ sơ kèm theo)	26
1.3. Bồi dưỡng học sinh năng khiếu [H24-5.2-01]	26
1.3.1. Căn cứ:	26
1.3.2. Biện pháp	26
1.3.3. Thực hiện	27
1.3.4. Hồ sơ (Có hồ sơ kèm theo)	28
1.4. Hoạt động giáo dục STEM.....	28
1.4.1. Căn cứ:	28
1.4.2. Biện pháp	28
1.4.3. Thực hiện	29
1.4.4. Hồ sơ: (Có hồ sơ kèm theo)	29
1.5. Công tác tư vấn tâm lý cho học sinh [H14-2.4-02]	29
1.5.1. Căn cứ:	29
1.5.2. Biện pháp	29
1.5.3. Các nội dung tư vấn	29
1.5.4. Hồ sơ: (Có hồ sơ kèm theo – Phần phụ lục).....	30

1.6. Hoạt động giáo dục tư tưởng chính trị và công tác học sinh	30
1.7. Hoạt động giáo dục hòa nhập người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn [H24-5.2-01]	30
1.7.1. Căn cứ:	30
1.7.2. Biện pháp	30
1.7.3. Thực hiện	30
1.7.4. Hồ sơ: (Có hồ sơ kèm theo)	30
1.8. Phụ đạo học sinh yếu [H24-5.2-01]	31
1.8.1. Căn cứ:	31
1.8.2. Biện pháp	31
1.8.3. Thực hiện:	31
1.8.4. Hồ sơ: (Có hồ sơ kèm theo)	31
2. Các Hoạt động giáo dục không bắt buộc/bổ trợ khác	31
2.1 Hoạt động dạy thêm, học thêm [H8-1.8-05]	31
2.1.1. Căn cứ:	31
2.1.2. Biện pháp	31
2.1.3. Thực hiện	31
2.1.4. Hồ sơ: (Có hồ sơ kèm theo – Phần phụ lục)	32
2.2. Tham quan trải nghiệm [H26-5.4-01]	32
2.2.1. Căn cứ:	32
2.2.2. Nội dung:	32
2.2.3. Biện pháp:	32
2.2.4. Hồ sơ: (Có hồ sơ kèm theo khi tổ chức)	32
E. KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ	32
I. Tổ khảo thí (Phụ lục kèm theo)	32
II. Kế hoạch kiểm tra đánh giá (Phụ lục kèm theo)	33
F. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG THÁNG	33
G. TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH	38
1. Phân công trách nhiệm:	38
1.1. Ban giám hiệu nhà trường:	38
1.2. Tổ trưởng các tổ chuyên môn:	38

1.3. Giáo viên:	39
1.4. Nhân viên:	39
2. Phân bổ nguồn lực:	39
3. Kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch:	40

UBND THỊ XÃ QUẢNG YÊN
TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 238/KH-THCS LQĐ

Yên Giang, ngày 26 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2024 – 2025

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 2384/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2020 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 Ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông; Thông tư 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 về việc hướng dẫn lồng ghép nội dung GD QPAN trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường THPT nhiều cấp học; Công văn số 1908/SGDĐT-GDPT ngày 12/6/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong cơ sở GDPT từ năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “*Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030*”; Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023-2025; Kế hoạch số 3625/KH-SGDĐT ngày 11/12/2023 về ứng dụng CNTT và thúc đẩy chuyển đổi số ngành giáo dục giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 1053/KH-PGDĐT ngày 13/12/2023 của Phòng GDĐT về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số ngành giáo dục thị xã giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Công văn số 3935/BGDĐT-GDTrH ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025; Công văn số 2668/SGDĐT-GDPT ngày 15/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025; Công văn số 890/PGDĐT-CMTHCS ngày 19/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục cấp trung học cơ sở năm học 2024-2025;

Căn cứ vào kết quả năm học 2023-2024 và tình hình thực tế của nhà trường năm học 2024 - 2025, Trường THCS Lê Quý Đôn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC TẾ CỦA NHÀ TRƯỜNG

I. Kết quả năm học 2023-2024

1. Chất lượng giáo dục:

+ Kết quả chất lượng giáo dục đại trà:

Năm học	Các mặt GD	Tổng số HS	Giỏi, Tốt		Khá		TB, Đạt		Yếu, Chưa đạt		TB, Đạt trở lên	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2023-2024	HL, HT	724	369	51,0	253	34,9	95	13,1	7	0,9	717	99,1
	HK, RL	724	644	89,0	71	9,8	9	1,2	0	0	724	100
Tăng (+), giảm (-)	HL, HT			+8,2		-8,2		-0,1		0		0
	HK, RL			-0,7		+0,7		0		0		0

+ Kết quả duy trì sĩ số: 100%.

+ Kết quả xét lên lớp: 99,0%

+ Kết quả Tốt nghiệp THCS:

Năm học	Số HS lớp 9	SL, tỉ lệ HS TN THCS	SL, tỉ lệ HS đỗ L10 THPT công lập	Điểm TB tuyển sinh 3 môn TVA	Ghi chú
2023-2024	177	177/177 = 100%	152/177 = 85,9%	6,9	Đứng đầu thị xã, Đứng thứ 3/200 trường THCS tỉnh QN
Tăng (+), Giảm (-)			+0,8	+0,3	

+ Kết quả chất lượng học sinh giỏi:

Năm học	Cấp thị xã		Cấp tỉnh		Cấp quốc gia (Olympic Toán, Tiếng Anh, TDTT)
	Văn hóa, KHKT	TDTT, khác	Văn hóa, KHKT	TDTT, khác	
2023-2024	185	118	35	64	14
Tăng (+), Giảm (-)	+12	+16	+02	+37	+6

Ngoài ra, HS đạt giải Quốc tế Olympic Toán đạt 01 Huy chương đồng (Nguyễn Gia Bảo – Lớp 8A); HS tham gia thi Olympic Chuyên Hạ Long: Đạt giải 28 giải (Vàng: 6; Bạc: 9; Đồng: 9; KK: 4).

+ Kết quả thực hiện các nhiệm vụ khác:

STT	Nội dung	Kết quả
1	Tham gia Hội khỏe phù đồng cấp thị xã	Giải Nhất toàn đoàn; Giải nhất Bơi, Cờ vua, Cầu lông
2	Tham gia Cuộc thi dành cho CLB Tiếng Anh dành cho HS THCS	Giải Nhất chào hỏi, giải KK toàn đoàn cấp tỉnh.
3	Công tác Bảo hiểm y tế học sinh	BHXXH Việt Nam tặng Bằng khen cho Tập thể trường và Bằng khen cho 01 đ/c xuất sắc.
4	Phong trào thi đua “Học và làm theo Bác”	Giấy khen của UBND Thị xã cho Tập thể trường và 01 và 01 đ/c xuất sắc.
5	Xây dựng và áp dụng bộ công cụ 5S trong trường học (CV số 1314/SKHCN-TĐC ngày 15/12/2022 của Sở KH&CN QN; CV số 3448/UBND-GD ngày 30/12/2022 của UBND thị xã Quảng Yên).	Được cấp Giấy chứng nhận Đã tham gia chương trình: 5S trường học năm 2023.
6	Tổ chức tuyên truyền các ngày lễ lớn, tuyên truyền pháp luật, phòng chống tai nạn thương tích, tệ nạn xã hội, đảm bảo an toàn trường học, các chương trình ngoại khóa, giáo dục kỹ năng sống.	Tổ chức tốt, CBGVNVHS tham gia đầy đủ; Không có CBGVNVHS vi phạm; Trường học đảm bảo an toàn.

2. Chất lượng đội ngũ

2.1. Kết quả đánh giá Chuẩn nghề nghiệp

- Hiệu trưởng: Tốt.
- Giáo viên: Tốt: 26/30 = 86,7%; Khá: 4/30 = 13,3%.

2.2. Kết quả xếp loại viên chức

- Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ: 9/34 = 26,5%;
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 25/34 = 73,5%.

2.3. Kết quả các cuộc thi

Nội dung	Tổng số GV	Kết quả đạt
GVCNG cấp trường	17	16/17
GVCNG cấp thị xã	17	10/17
GVG cấp Tỉnh	30	10/30

2.4. Các danh hiệu thi đua, khen thưởng năm 2023-2024

+ CB, GV, NV: LĐTĐ 34/34; CSTĐCS: 19/34; Giấy khen thị xã: 21; Giấy khen Sở GD&ĐT: 5.

+ Nhà trường: Được UBND tỉnh công nhận danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, tặng Cờ đơn vị dẫn đầu thi đua khối các trường THCS.

+ Công đoàn: Được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nhận Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh.

+ Liên đội: Được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Tỉnh đoàn tặng Bằng khen.

II. Tình hình chung của nhà trường năm học 2024-2025

1. Học sinh

Tên lớp	Tổng số HS	Nữ		HS có HCKK		HSKT	
		SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)
Khối 6	214	103	48,1	2	0,9	01	0,5
6A	45	20	44,4				
6B	42	12	28,6	2	4,8		
6C	41	32	78,0				
6D	42	15	35,7			01	2,4
6E	44	24	54,5				
Khối 7	225	120	53,3	3	1,3		
7A	44	16	36,4				
7B	45	16	35,6				
7C	46	33	71,7	3	6,5		
7D	45	26	57,8				
7E	45	29	62,2				
Khối 8	167	74	44,3	2	1,2		
8A	43	12	27,9				
8B	41	22	53,7	1	2,4		
8C	41	28	68,3	1	2,4		
8D	42	12	28,6				
Khối 9	150	70	46,7	2	1,3		
9A	38	5	13,2				
9B	39	25	64,1				
9C	40	32	80,0				
9D	33	8	24,2	2	6,1		
Tổng cộng	756	367	48,5	9	1,2	1	0,1

2. Đội ngũ CBQL, GV, NV

- Tổng số CB, GV, NV: 38 (Nữ: 33);

- Số giáo viên đạt chuẩn trở lên: (đại học sư phạm): $32/34 = 94,1\%$;

- Số giáo viên trình độ dưới chuẩn: (cao đẳng sư phạm): $2/34 = 5,9\%$;
- Cán bộ quản lý: 01, trình độ trên chuẩn (thạc sỹ QLGD);
- Nhân viên đạt trình độ chuẩn trở lên (đại học): $2/3$ đ/c;
- Trình độ chuyên môn, chính trị: Đảng viên: 33 người (chiếm 86,8%).
- Phân công giảng dạy (*Phụ lục đính kèm*)

Giáo viên	Tổng số	Toán	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lí	Âm nhạc	Mĩ thuật	Thể dục	Tin học	GD CD	Công nghệ	Ngoại ngữ
Hiện có	34	6	1	2	2	4	3	3	2	1	2	2	1	1	4
Đạt chuẩn	32	6	1	2	2	4	2	2	2	1	2	2	1	1	4
Đi học ĐH	2						1	1							

2.1. Cơ sở vật chất

- Phòng học văn hóa: Gồm 15 phòng học được xây dựng kiên cố, diện tích nhỏ (49 m²). Mỗi phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế, bảng, thiết bị chiếu sáng, quạt mát, và các trang thiết bị ứng dụng CNTT. 100% phòng học được lắp đặt điều hòa đảm bảo điều kiện học tập tốt nhất cho học sinh; Có 5 phòng học được Sở giáo dục trang bị thiết bị CNTT tiên tiến từ năm 2018.

- Phòng học bộ môn: Chưa đủ, mới có 03 phòng học bộ môn được xây dựng kiên cố, trang bị đầy đủ thiết bị chuyên dùng.

- Thư viện với đầy đủ tư liệu, sách báo đáp ứng yêu cầu tham khảo của giáo viên và học sinh.

- Các phòng hành chính quản trị, hỗ trợ học tập: Phòng làm việc của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, phòng truyền thống, phòng đoàn đội, phòng y tế, phòng sinh hoạt của tổ chuyên môn đảm bảo phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Các công trình khác: Phòng bảo vệ, nhà để xe của giáo viên và học sinh đảm bảo phục vụ hoạt động của nhà trường.

- Thiết bị đồ dùng dạy học: Chưa đầy đủ theo danh mục do Bộ GD&ĐT quy định, đang chờ mua sắm bổ sung; Các trang thiết bị ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học đầy đủ.

2.2. Thuận lợi - Khó khăn

2.2.1. Thuận lợi:

- Trường được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo thị xã, lãnh đạo PGD&ĐT, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, sự ủng hộ nhiệt tình của phụ huynh học sinh.

- Trường có đội ngũ giáo viên tâm huyết với nghề, được đào tạo chuẩn, yên tâm công tác, đa số có trình độ tay nghề vững vàng, là những giáo viên dạy giỏi được lựa chọn từ các trường trong thị xã. Tập thể giáo viên đoàn kết nhất trí, có tinh thần trách nhiệm cao, gắn bó với trường lớp, yêu nghề, tận tụy với công việc.

- Học sinh: nhà trường thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh 100% học sinh trên địa bàn phường Yên Giang và trường được tuyển học sinh giỏi từ tất cả các trường Tiểu học ở các xã phường trên địa bàn thị xã Quảng Yên. Đa số các em học sinh có ý thức tốt, chăm học, có ý chí vươn lên.

- Cơ sở vật chất của nhà trường được tu bổ hàng năm, các thiết bị đồ dùng phục vụ dạy học được trang cấp, sửa chữa thường xuyên; cảnh quan nhà trường Xanh - Sạch - Đẹp.

- Đa số phụ huynh học sinh có trình độ hiểu biết cao, làm ở nhiều ngành nghề, điều kiện kinh tế vững vàng nên công tác Xã hội hóa xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường được thuận lợi.

2.2.2. Khó khăn

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên còn chưa đồng đều; một số ít giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của trường trọng điểm chất lượng trong việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, trong công tác bồi dưỡng HSG.

- Một bộ phận gia đình học sinh ở phường Yên Giang kinh tế còn khó khăn nên ít có thời gian quan tâm tới việc học tập của con em mình. Vẫn còn số ít học sinh chưa chăm học, bố mẹ thường xuyên đi làm xa nên việc phối hợp giáo dục giữa gia đình và giáo viên chưa thường xuyên.

3. Đánh giá chung

3.1. Điểm mạnh:

Trường có bề dày thành tích trong các phong trào thi đua, nhiều năm đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, đã được nhận nhiều giấy khen của Thị xã, của Sở GD&ĐT, nhận Bằng khen của UBND Tỉnh; của Bộ Giáo dục, của Thủ tướng chính phủ, đặc biệt trường đã nhận Huân chương lao động hạng ba, hạng nhì; Chi bộ luôn trong sạch vững mạnh, nhiều năm đạt xuất sắc tiêu biểu; Công đoàn vững mạnh, vững mạnh xuất sắc được nhận nhiều Bằng khen, Giấy khen của các cấp ban ngành ghi nhận biểu dương thành tích. Trường đã được công nhận trường đạt Chuẩn Quốc gia (năm 2011, năm 2016) và trường đã đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 năm 2013.

3.2. Điểm yếu

Việc xây dựng trường đạt kiểm định chất lượng và chuẩn Quốc gia chưa đạt theo các tiêu chí mức độ 2: Số học sinh/lớp (trên 40 HS/lớp); Cơ sở vật chất thiếu phòng học, phòng học diện tích nhỏ, phòng học bộ môn, các phòng làm việc, cần phải xây mới bổ sung.

3.3. Thời cơ

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 – 2025 những chủ trương, chính sách đúng đắn, phù hợp của Đảng và Nhà nước sẽ tác động tích cực đến sự phát triển của đất nước. Công tác giáo dục từ năm học 2021-2022 cấp THCS triển khai thực hiện chương trình GDPT ban hành kèm Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi chung là chương trình GDPT 2018) mục tiêu chung thay đổi gắn với thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 Khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Thị xã Quảng Yên đang có nhiều cơ hội thuận lợi để phát triển kinh tế-xã hội, được tỉnh quan tâm đầu tư, hoàn thiện các tuyến đường giao thông huyết mạch đầu nối liên kết vùng với thành phố Hải Phòng, thị xã Đông Triều; các khu công nghiệp trên địa bàn dần hoàn thiện và thu hút các nhà đầu tư đang quan tâm đầu tư vào thị xã... Nhiều dự án lớn được triển khai dẫn tới việc tăng dân số cơ học, ảnh hưởng đến các điều kiện nhà ở, về hạ tầng xã hội (*giáo dục, y tế...*).

Phường Yên Giang nằm gần trung tâm của Thị xã Quảng Yên, trong giai đoạn 2020 – 2025 phường có nhiều sự thay đổi theo sự phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) của Thị xã, tuyến đường ven sông, cầu Sông Chanh 3, các khu quy hoạch tái định cư, khu di tích Bạch Đằng được xây dựng hoàn thiện thu hút được lực lượng lao động về sinh sống trên địa bàn phường; Cùng với sự phát triển KT-XH của phường Yên Giang, của các xã phường trong Thị xã Quảng Yên, nhu cầu của người dân quan tâm đến giáo dục, quan tâm đến môi trường học tập chất lượng cho con em là thiết yếu, dẫn tới số lượng học sinh trong những năm tới sẽ tăng ở các trường, trong đó có trường THCS Lê Quý Đôn nằm trên địa bàn phường Yên Giang.

Trường THCS Lê Quý Đôn được thành lập từ năm 1996 với nhiệm vụ chính trị vừa là trường trọng điểm của thị xã nơi đào tạo chất lượng cao, vừa là trường thực hiện nhiệm vụ giáo dục đại trà cho con em nhân dân phường Yên Giang. Trước tình hình bối cảnh KT-XH của địa phương, của đất nước và tình hình thay đổi chương trình giáo dục phổ thông thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, nhiệm vụ của trường THCS Lê Quý Đôn luôn phải đi đầu trong sự nghiệp đổi mới đó đang là thách thức đối với nhà trường, Vì vậy nhà trường phải xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ và đề ra các giải pháp chỉ đạo để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm học.

3.4. Thách thức

Cơ sở vật chất nhà trường chưa đáp ứng được khi tăng lớp, tăng học sinh do nhu cầu thiết yếu của phụ huynh, học sinh và sự phát triển của nhà trường.

Học sinh thuộc các địa phương khác nhau nên đi lại còn mất thời gian cho phụ huynh và gia đình.

B. NHIỆM VỤ CHUNG**C. NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU CỤ THỂ****I. Chất lượng giáo dục****- Kết quả hai mặt giáo dục của toàn trường**

Cả năm	Tổng số HS	Xếp loại Học tập				Xếp loại Rèn luyện			
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
K 6	214	102	77	31	4	189	21	4	0
K 7	225	134	57	32	2	213	10	2	0
K8	167	90	55	22	0	141	26	0	0
K9	150	72	66	12	0	138	12	0	0
Toàn trường	756	398	255	97	6	681	69	6	0
Tỉ lệ		52,5	33,7	12,8	0,8	90,1	9,1	0,8	0

- Tỉ lệ lên lớp thẳng đạt: 99,0% trở lên.

- Tỉ lệ học sinh lưu ban không quá: $6/606 = 1,0\%$.

- Tỉ lệ học sinh bỏ học: 0%.

- Tỉ lệ HS lớp 9 TN đạt: $150/150 = 100\%$.

- Tỉ lệ HS thi đạt tuyển sinh vào THPT CL: 86% trở lên (Lớp Trọng điểm 97,5%; lớp Đại trà: 50%); Điểm TB 3 môn: 7,0 (Toán: 6,5; Ngữ văn: 7,4; Tiếng Anh, môn khác: 7,3).

II. Chất lượng học sinh giỏi

STT	Nội dung	Cấp thị xã	Cấp tỉnh	Cấp Quốc gia
1	Các môn VH lớp 9	60	35	
2	Các môn VH lớp 6,7,8	125		
3	Khoa học kỹ thuật	4	2	
4	TDTT	20	5	
5	Sáng tạo TTN	6	2	
6	Họa my vàng	2	2	
7	Tin học trẻ	10	2	
8	IOE	35	25	5
9	Các giải phong trào khác	18	12	5
	Tổng	280	85	10

III. Công tác học sinh, sinh viên

100% học sinh có tư tưởng, đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, có kỹ năng sống, biết ứng xử văn hóa và có ý thức chấp hành pháp luật. Thực hiện nghiêm nền nếp, kỷ cương, dân chủ trong nhà trường; có ý thức xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện;

IV. Giáo dục khuyết tật:

Số học sinh khuyết tật: 01;

Họ tên HS: Nguyễn Vũ Thanh Hà, sinh ngày 09/10/2012, lớp 6D;

Loại khuyết tật: Trí tuệ, mức độ: Nặng

(Có Kế hoạch giáo dục, hồ sơ học sinh kèm theo)

D. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

I. Kế hoạch giáo dục các môn học [H8-1.8-01]

1. Thời gian, thời lượng

- Học kỳ I: 18 tuần, bắt đầu từ 05/9/2024 đến hết 11/01/2025; Học kỳ II: 17 tuần, bắt đầu từ 13/01/2025 đến 24/5/2025 (Lớp 9 kết thúc trước 18/5/2025).

(Có phụ lục Kế hoạch và Bảng công khai kế hoạch thời gian năm học)

- Thời gian biểu trong ngày:

* BUỔI SÁNG

THỜI GIAN	HOẠT ĐỘNG
7h00' - 7h15'	Khởi động buổi sáng: Phát thanh măng non, nghe nhạc. Hoạt động truy bài đầu giờ
7h15' - 8h00'	Học tiết 1
8h00' - 8h15'	Hoạt động giữa giờ Thứ 2: Tiếng trống sạch trường; Thứ 3,4,6: Thể dục giữa giờ; Thứ 5: Đọc báo Đội; Thứ 7: Chơi trò chơi dân gian.
8h15' - 9h00'	Học tiết 2
9h05' - 9h50'	Học tiết 3
9h55' - 10h40'	Học tiết 4
10h45' - 11h30'	Học tiết 5

* BUỔI CHIỀU

THỜI GIAN	HOẠT ĐỘNG
13h55'-14h00'	Học sinh có mặt tại lớp ổn định đầu giờ
14h00' - 15h30'	Học tiết 1,2: Học bồi dưỡng, Ôn HSG, phụ đạo HSY

15h40' - 16h25'	Học tiết 3: Học bồi dưỡng, Ôn HSG, phụ đạo HSY
Từ 16h30'	Các hoạt động theo kế hoạch tuần gồm: Hội họp; Lao động vệ sinh; Tập luyện VN, TDTT, tăng cường BD HSG, TS,...)

2. Kế hoạch giáo dục môn học

2.1. Các môn học/Hoạt động giáo dục

TT	Môn học	Số tiết học lớp 6			Số tiết học lớp 7			Số tiết học lớp 8			Số tiết học lớp 9		
		HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN
1	Ngữ văn	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
2	Lịch sử & Địa lý	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
3	GDCD	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
4	Toán	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
5	KHTN	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
6	Tin học	18	17	35	18	17	35	35	17	52	18	17	35
7	Công nghệ	18	17	35	18	17	35	35	17	52	18	17	35
8	Ngoại ngữ	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
9	Nghệ thuật	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
10	GDTC	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
11	HĐTNHN	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
12	GDĐP	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Tổng số tiết		522	493	1015	522	493	1015	540	510	1050	540	510	1050
Số tiết/tuần		29			29			30			30		

2.2. Số tiết thực hiện theo tuần

TT	Môn học, HDGD	Trung học cơ sở			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
1	Ngữ văn	4	4	4	4
2	Lịch sử & Địa lí	3	3	3	3
3	GDCD	1	1	1	1
4	Toán	4	4	4	4
5	KHTN	4	4	4	4
6	Tin học	1	1	1	1
7	Công nghệ	1	1	1,5	1,5
8	Ngoại ngữ	3	3	3	3
9	Nghệ thuật	2	2	2	2
10	GDTC	2	2	2	2

TT	Môn học, HĐGD	Trung học cơ sở			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
11	HĐTN-HN	3	3	3	3
12	GDĐP	1	1	1	1
	Cộng	29	29	30	30
- Môn Lịch sử & Địa lý thực hiện: Dạy song song phần Lịch sử, phần Địa lý. - Môn KHTN thực hiện: Khối 6 dạy tuyến tính cả chương trình, Khối 7,8,9 dạy song song (phần Lý; Phần Hóa Sinh). - Môn Công nghệ Khối 9 thực hiện: HKI 1 tiết/tuần; HKII 2 tiết/tuần. - Môn Công nghệ Khối 8 thực hiện: HKI 2 tiết/tuần; HKII 1 tiết/tuần. - Hoạt động TNHN: Bố trí 2 tiết trên TKB sáng; Mỗi chủ đề dạy 1 buổi chung theo khối, bố trí buổi chiều, đảm bảo đủ thời lượng.					

2.3. Kế hoạch giáo dục các môn học

Tổ/nhóm chuyên môn tổ chức nghiên cứu các văn bản, thảo luận thống nhất, phân công xây dựng kế hoạch giáo dục môn học (Phụ lục I, II) theo đúng văn bản hướng dẫn, phù hợp thực tế đối tượng học sinh, cơ sở vật chất của nhà trường (có biên bản lưu hồ sơ), gửi kế hoạch về Hiệu trưởng kiểm tra và trình Hội đồng trường phê duyệt. Tổ/nhóm chuyên môn hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch môn học theo phân công giảng dạy, kiểm tra và phê duyệt kế hoạch của giáo viên, giám sát thực hiện kế hoạch. Điều chỉnh Kế hoạch phù hợp theo yêu cầu (nếu có văn bản hướng dẫn mới hoặc lý do khác phải có biên bản thảo luận, báo cáo về nhà trường để thực hiện quy trình phê duyệt bổ sung).

Định hướng các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục như sau:

(1) Môn Ngữ văn

a. Căn cứ: Thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (môn Ngữ văn) và các văn bản hướng dẫn phân căn cứ xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông; Công văn số 2660/SGDĐT-GDTrH ngày 12/8/2024 Hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn Chương trình GDPT 2018.

b. Biện pháp

Thực hiện dạy học tích hợp các nội dung: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; Giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số.

Thực hiện tiết học tại Thư viện; thực hiện dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến. Yêu cầu thực hiện đảm bảo phù hợp tiết học, đối tượng học sinh.

c. Thực hiện: (Kèm theo Phụ lục I. Kế hoạch dạy học môn Ngữ văn của tổ chuyên môn).

(2) Môn Lịch sử và Địa lí

a. Căn cứ: Thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (môn Lịch sử & Địa lý) và các văn bản hướng dẫn phân căn cứ xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử - Địa lý, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp; Công văn số 3347/SGDĐT-GDPT ngày 21/11/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch, triển khai dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý; Công văn số 981/PGDĐT-CMTHCS ngày 22/11/2023 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch, triển khai dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý.

b. Biện pháp

Môn Lịch sử - Địa lý thực hiện dạy theo hình thức song song, phân công giáo viên dạy học phần lịch sử riêng, địa lý riêng phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên.

Thực hiện dạy học tích hợp các nội dung: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; Giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Giáo dục thông qua di sản; Giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; Giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; Giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số.

Thực hiện tiết học tại Thư viện; thực hiện dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến. Yêu cầu thực hiện đảm bảo phù hợp tiết học, đối tượng học sinh.

c. Thực hiện: (Kèm theo Phụ lục 1. Kế hoạch dạy học môn Lịch sử - Địa lý của tổ chuyên môn).

(3) Môn GDCD

a. Căn cứ: Thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (môn GD&ĐT) và các văn bản hướng dẫn phân căn cứ xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường;

b. Biện pháp

- Thực hiện dạy học tích hợp các nội dung: Giáo dục quyền con người; Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và đạo đức liêm chính; Giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; Giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; Giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số.

- Thực hiện tiết học tại Thư viện; thực hiện dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến. Yêu cầu thực hiện đảm bảo phù hợp tiết học, đối tượng học sinh.

c. Thực hiện: (Kèm theo Phụ lục 1. Kế hoạch dạy học môn GDCT của tổ chuyên môn).

(4). Môn Toán

a. Căn cứ: Thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (môn Toán) và các văn bản hướng dẫn phân căn cứ xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; Công văn số 2284/SGDĐT – GDTrH ngày 31/8/2020 của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Ninh về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học từ năm học 2020 – 2021.

b. Biện pháp.

- Nghiên cứu tài liệu, chương trình, sách giáo khoa GDPT môn Toán học hiện hành và các điều kiện để xây dựng kế hoạch, hiểu rõ mục tiêu, nội dung và yêu cầu đối với cấp học THCS. Tham khảo các tài liệu hướng dẫn giảng dạy và đánh giá để nắm bắt các yêu cầu cụ thể về cách thức triển khai chương trình. Tham gia các lớp tập huấn, hội thảo và chương trình phát triển chuyên môn để cập nhật các phương pháp giảng dạy và kiến thức mới.

- Đánh giá năng lực học sinh, bao gồm kiến thức nền tảng và kỹ năng toán học hiện có. Đặt ra các mục tiêu cụ thể cho từng bài học hoặc chủ đề, đảm bảo phù hợp với mục tiêu chương trình. Phân bổ thời gian cho từng chủ đề, bài học và hoạt động theo một lịch trình hợp lý để đảm bảo tiến độ hoàn thành chương trình.

- Thực hiện dạy học tích hợp các nội dung: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số.

- Thực hiện dạy học STEM; tiết học tại Thư viện; dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến. Yêu cầu thực hiện đảm bảo phù hợp tiết học, đối tượng học sinh.

c. Thực hiện: (Kèm theo Phụ lục 1. Kế hoạch dạy học môn Toán học của tổ chuyên môn).

(5). Môn Khoa học tự nhiên

a. Căn cứ: Thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (môn KHTN) và các văn bản hướng dẫn phân căn cứ xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử - Địa lý, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp; Công văn số 3347/SGDĐT-GDPT ngày 21/11/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch, triển khai dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý; Công văn số 981/PGDĐT-CMTHCS ngày 22/11/2023 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch, triển khai dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý; Công văn số 2284/SGDĐT – GDTrH ngày 31/8/2020 của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Ninh về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học từ năm học 2020 – 2021.

b. Biện pháp.

- Nghiên cứu tài liệu, chương trình, sách giáo khoa GDPT môn KHTN hiện hành và các điều kiện để xây dựng kế hoạch, hiểu rõ mục tiêu, nội dung và yêu cầu đối với cấp học THCS. Tham khảo các tài liệu hướng dẫn giảng dạy và đánh giá để nắm bắt các yêu cầu cụ thể về cách thức triển khai chương trình. Tham gia các lớp tập huấn, hội thảo và chương trình phát triển chuyên môn để cập nhật các phương pháp giảng dạy và kiến thức mới.

- Đánh giá năng lực học sinh, bao gồm kiến thức nền tảng và kỹ năng toán học hiện có. Đặt ra các mục tiêu cụ thể cho từng bài học hoặc chủ đề, đảm bảo phù hợp với mục tiêu chương trình. Phân bổ thời gian cho từng chủ đề, bài học và hoạt động theo một lịch trình hợp lý để đảm bảo tiến độ hoàn thành chương trình.

- Môn KHTN thực hiện dạy theo hình thức tuyến tính đối với lớp 6; dạy song song, phân công giáo viên dạy học phần Vật lý riêng, phần Hóa Sinh riêng phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên.

- Thực hiện dạy học tích hợp các nội dung: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Giáo dục Pháp luật an toàn giao thông; Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và đạo đức liêm chính; Giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; Giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; Giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; Giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; Giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số.

- Thực hiện dạy học STEM; tiết học tại Thư viện; dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến. Yêu cầu thực hiện đảm bảo phù hợp tiết học, đối tượng học sinh.

c. Thực hiện: (Kèm theo Phụ lục 1. Kế hoạch dạy học môn Khoa học tự nhiên của tổ chuyên môn).

(6). Môn Công nghệ

a. Căn cứ: Thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (môn Công nghệ) và các văn bản hướng dẫn phân căn cứ xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; Công văn số 2284/SGDDĐT – GDTrH ngày 31/8/2020 của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Ninh về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học từ năm học 2020 – 2021.

b. Biện pháp.

- Nghiên cứu tài liệu, chương trình, sách giáo khoa GDPT môn Công nghệ hiện hành và các điều kiện để xây dựng kế hoạch, hiểu rõ mục tiêu, nội dung và yêu cầu đối với cấp học THCS. Tham khảo các tài liệu hướng dẫn giảng dạy và đánh giá để nắm bắt các yêu cầu cụ thể về cách thức triển khai chương trình. Tham gia các lớp tập huấn, hội thảo và chương trình phát triển chuyên môn để cập nhật các phương pháp giảng dạy và kiến thức mới.

- Đánh giá năng lực học sinh, bao gồm kiến thức nền tảng và kỹ năng toán học hiện có. Đặt ra các mục tiêu cụ thể cho từng bài học hoặc chủ đề, đảm bảo

phù hợp với mục tiêu chương trình. Phân bổ thời gian cho từng chủ đề, bài học và hoạt động theo một lịch trình hợp lý để đảm bảo tiến độ hoàn thành chương trình.

- Thực hiện dạy học tích hợp các nội dung: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; Giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số.

- Thực hiện dạy học STEM; tiết học tại Thư viện; dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến. Yêu cầu thực hiện đảm bảo phù hợp tiết học, đối tượng học sinh.

c. Thực hiện: (Kèm theo Phụ lục 1. Kế hoạch dạy học môn Công nghệ của tổ chuyên môn).

(7) Môn Tin học

a. Căn cứ: Thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (môn Tin học) và các văn bản hướng dẫn phân căn cứ xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; Công văn số 2284/SGDDĐT – GDTrH ngày 31/8/2020 của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Ninh về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học từ năm học 2020 – 2021.

b. Biện pháp

- Nghiên cứu tài liệu, chương trình, sách giáo khoa GDPT môn Tin học hiện hành và các điều kiện để xây dựng kế hoạch, hiểu rõ mục tiêu, nội dung và yêu cầu đối với cấp học THCS. Tham khảo các tài liệu hướng dẫn giảng dạy và đánh giá để nắm bắt các yêu cầu cụ thể về cách thức triển khai chương trình. Tham gia các lớp tập huấn, hội thảo và chương trình phát triển chuyên môn để cập nhật các phương pháp giảng dạy và kiến thức mới.

- Đánh giá năng lực học sinh, bao gồm kiến thức nền tảng và kỹ năng toán học hiện có. Đặt ra các mục tiêu cụ thể cho từng bài học hoặc chủ đề, đảm bảo phù hợp với mục tiêu chương trình. Phân bổ thời gian cho từng chủ đề, bài học và hoạt động theo một lịch trình hợp lý để đảm bảo tiến độ hoàn thành chương trình.

- Thực hiện dạy học tích hợp các nội dung: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; Giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; Giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số.

- Thực hiện dạy học STEM; dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến. Yêu cầu thực hiện đảm bảo phù hợp tiết học, đối tượng học sinh.

c. Thực hiện: (Kèm theo Phụ lục 1. Kế hoạch dạy học môn Tin học của tổ chuyên môn).

(8) Môn ngoại ngữ

a. Căn cứ: Thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (môn Tiếng Anh) và các văn bản hướng dẫn phân căn cứ xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; Công văn 3816/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ GDĐT về việc triển khai dạy học các môn ngoại ngữ theo chương trình giáo dục phổ thông

2018; Quyết định số 3443/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025”; Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 03/5/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án “Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025”; Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 28/6/2024 của UBND thị xã về việc triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025” trên địa bàn thị xã Quảng Yên.

b. Biện pháp:

- Đánh giá nhu cầu học tập của học sinh: Thông qua các bài kiểm tra, phỏng vấn, và quan sát để hiểu rõ trình độ và nhu cầu học tập của học sinh.
- Xây dựng chương trình chi tiết: Dựa trên chương trình giáo dục phổ thông và đặc điểm của trường, xác định mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.
- Phát triển tài liệu giảng dạy và học liệu: Lựa chọn và phát triển tài liệu phù hợp, bao gồm sách giáo khoa, tài liệu bổ trợ, và tài liệu trực tuyến.
- Đào tạo và bồi dưỡng giáo viên: tạo điều kiện để giáo viên tham gia các khóa bồi dưỡng, các lớp tập huấn, tổ chức các chuyên đề để nâng cao năng lực giảng dạy của giáo viên.
- Tăng cường kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch: Thường xuyên kiểm tra và đánh giá tiến trình thực hiện kế hoạch của giáo viên, từ đó điều chỉnh những vấn đề cần sửa đổi để đảm bảo mục tiêu đạt được.
- Sử dụng công nghệ trong giảng dạy: Áp dụng các công cụ và phương tiện hiện đại như bảng tương tác, phần mềm học tiếng Anh trực tuyến để hỗ trợ quá trình giảng dạy và học tập: Azota teacher, AI, ...
- Khuyến khích học sinh tham gia hoạt động ngoại khóa: Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ tiếng Anh, thi nói tiếng Anh để tăng cường khả năng thực hành và hứng thú học tập của học sinh.
- Phối hợp với phụ huynh: Tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường và phụ huynh để cùng theo dõi và hỗ trợ quá trình học tập của học sinh.
- Thực hiện tiết học tại Thư viện; dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến. Yêu cầu thực hiện đảm bảo phù hợp tiết học, đối tượng học sinh.

c. Thực hiện: (Kèm theo Phụ lục 1,2 Kế hoạch dạy học môn Tiếng Anh của Tổ chuyên môn)

(9). Môn GDTC

a. Căn cứ: Thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (môn GDTC) và các văn bản hướng dẫn phân căn cứ xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; Thông tư số 48/2020/TT-BGDĐT ngày 24/11/2020 của Bộ giáo dục Quy định về điều kiện cơ sở vật chất và thiết bị dạy học môn GDTC; Công văn số

382/BGDĐT-GDTrH ngày 28/01/2022 của Bộ giáo dục Hướng dẫn việc sử dụng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học môn GDTC.

b. Biện pháp:

- Tạo điều kiện để giáo viên tham gia các lớp tập huấn về nâng cao kỹ năng giảng dạy GDTC, cập nhật kiến thức mới về thể dục thể thao.
- Đánh giá hiệu quả chương trình: thường xuyên kiểm tra kết quả học tập của học sinh và lấy ý kiến phản hồi từ giáo viên, học sinh.
- Khuyến khích sự tham gia của phụ huynh: Thông qua các hoạt động ngoại khóa, cuộc thi thể thao.
- Kết nối với cộng đồng: Tạo điều kiện cho học sinh tham gia các hoạt động thể thao phong trào do các cấp tổ chức.
- Thực hiện dạy học tích hợp các nội dung: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Giáo dục bình đẳng giới.
- Thực hiện tiết học tại Thư viện 1 tiết/lớp/năm; dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến 1-2 tiết/lớp/năm. Yêu cầu thực hiện đảm bảo phù hợp tiết học, đối tượng học sinh.

c. Thực hiện: (Kèm theo Phụ lục 1 Kế hoạch giáo dục môn học GDTC của tổ chuyên môn)

(10) Môn Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật).

a. Căn cứ: Thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (môn Nghệ thuật) và các văn bản hướng dẫn phân căn cứ xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục Quy định về chương trình giáo dục nghệ thuật trong các trường phổ thông, hướng dẫn cụ thể về môn Âm nhạc và Mỹ thuật; Thông tư số 48/2020/TT-BGDĐT ngày 24/11/2020 của Bộ Giáo dục Quy định về điều kiện cơ sở vật chất và thiết bị dạy học môn Âm nhạc.

b. Biện pháp

- Xây dựng nội dung chương trình học phù hợp: Dựa trên khung chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thiết kế nội dung giảng dạy phù hợp với thực tế của trường, bao gồm các hoạt động nghệ thuật đa dạng như hội họa, âm nhạc, múa, và kịch. Tích hợp giáo dục nghệ thuật với các môn học khác và các hoạt động ngoại khóa, giúp học sinh phát triển toàn diện.
- Sử dụng phương pháp dạy học tích cực: Sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực như học theo dự án, thực hành, trải nghiệm thực tế, và học tập qua các hoạt động nhóm. Tận dụng các công nghệ và thiết bị hiện đại và các ứng dụng âm nhạc để hỗ trợ giảng dạy.
- Phát triển đội ngũ giáo viên: Tổ chức các chuyên đề dạy học để giúp giáo viên cập nhật kiến thức, kỹ năng mới trong giảng dạy nghệ thuật. Tạo điều kiện

cho giáo viên tham gia các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi từ các trường khác hoặc từ các chuyên gia trong lĩnh vực nghệ thuật.

- Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học: Đầu tư vào các thiết bị dạy học như nhạc cụ, dụng cụ vẽ và tài liệu nghệ thuật. Sắp xếp các phòng học bộ môn để tạo không gian học tập chuyên sâu cho học sinh.

- Thực hiện dạy học tích hợp các nội dung: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Giáo dục thông qua di sản; Giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số.

- Thực hiện dạy học STEM (Mỹ thuật); tiết học tại Thư viện; dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến. Yêu cầu thực hiện đảm bảo phù hợp tiết học, đối tượng học sinh.

c. Thực hiện: *(Kèm theo Phụ lục 1, 2 Kế hoạch giáo dục môn học Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật) của tổ chuyên môn)*

(11) Giáo dục địa phương

a. Căn cứ: Thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (hoạt động Giáo dục địa phương) và các văn bản hướng dẫn phân căn cứ xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; Công văn số 1985/SGDĐT-GDPT ngày 18/6/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con người Quảng Ninh vào dạy học nội dung giáo dục địa phương từ năm học 2024-2025; Công văn số 684/PGDĐT-CMTHCS ngày 18/6/2024 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con người Quảng Ninh vào dạy học nội dung giáo dục địa phương từ năm học 2024-2025.

b. Biện pháp:

- Nghiên cứu tài liệu, chương trình Giáo dục địa phương hiện hành và các điều kiện để xây dựng kế hoạch. Hiểu rõ mục tiêu, nội dung và phương pháp giáo dục của môn Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo chương trình GDPT 2018, bao gồm các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp dành cho cấp THCS.

- Đối với Giáo dục địa phương 9: triển khai khi có tài liệu chương trình được phê duyệt, bố trí tăng thời lượng đảm bảo hoàn thành chương trình.

- Thực hiện dạy học tích hợp các nội dung: Giáo dục bình đẳng giới; Giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; Giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; Giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; Giáo dục thông qua di sản; Giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số.

- Thực hiện tiết học tại Thư viện; dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến. Yêu cầu thực hiện đảm bảo phù hợp tiết học, đối tượng học sinh.

c. Thực hiện: *(Kèm theo Phụ lục 1, 2 Kế hoạch giáo dục môn Giáo dục địa phương của tổ chuyên môn)*

(12) Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

a. Căn cứ: Thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp) và các văn bản hướng dẫn phần căn cứ xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử - Địa lý, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp; Công văn số 972/PGDĐT-CMTHCS ngày 21/11/2023 của Phòng GDĐT về việc triển khai tổ chức dạy học hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Tài liệu hướng dẫn giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh THCS trong hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

b. Biện pháp.

- Nghiên cứu tài liệu, chương trình, sách giáo khoa GDPT môn Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp hiện hành và các điều kiện để xây dựng kế hoạch. Hiểu rõ mục tiêu, nội dung và phương pháp giáo dục của môn Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo chương trình GDPT 2018, bao gồm các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp dành cho cấp THCS.

- Xác định nội dung trọng tâm: Lựa chọn các nội dung trọng tâm phù hợp với cấp học và khả năng của học sinh, đảm bảo sự liên kết giữa các hoạt động trải nghiệm với các môn học khác.

- Tham khảo các tài liệu hướng dẫn giảng dạy và đánh giá để nắm bắt các yêu cầu cụ thể về cách thức triển khai chương trình. Bên cạnh đó căn cứ vào các công văn, kế hoạch hướng dẫn của các cấp đã được triển khai. Tham gia các lớp tập huấn, hội thảo và chương trình phát triển chuyên môn để cập nhật các phương pháp giảng dạy và kiến thức mới.

- Tìm hiểu sở thích, năng lực, và nhu cầu của học sinh thông qua khảo sát, trò chuyện, hoặc quan sát thực tế để thiết kế các hoạt động phù hợp. Đặt ra các mục tiêu cụ thể cho từng bài học hoặc chủ đề, đảm bảo chúng phù hợp với mục tiêu chương trình. Phân bổ thời gian cho từng chủ đề, bài học và hoạt động theo một lịch trình hợp lý để đảm bảo tiến độ hoàn thành chương trình.

- Tổ chức các hoạt động thực tế: Thiết kế các hoạt động thực tế như tham quan, dã ngoại; thực hành tại chỗ; trò chơi giáo dục; dự án nhóm; Tổ chức diễn đàn; Sân khấu tương tác; Hội thi/cuộc thi; HĐ giao lưu; Sinh hoạt tập thể...

- Phân công và tổ chức dạy học theo lớp: 2 tiết/tuần; theo khối: 4 tiết/chủ đề/tháng.

- Thực hiện dạy học tích hợp các nội dung: Giáo dục thông qua di sản; Giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; Giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; Giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số.

- Thực hiện tiết học tại Thư viện; dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến. Yêu cầu thực hiện đảm bảo phù hợp tiết học, đối tượng học sinh.

c. Thực hiện: (Kèm theo Phụ lục 1. Kế hoạch dạy học môn Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp của tổ chuyên môn).

II. Kế hoạch các hoạt động giáo dục

1. Hoạt động giáo dục bảo đảm chất lượng giáo dục

1.1. Hoạt động tuyển sinh lớp 6 [H14-2.4-01]

1.1.1. Căn cứ:

- Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông (gọi tắt là Quy chế tuyển sinh) được hợp nhất tại văn bản số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT); Quyết định số 2096/QĐ-UBND ngày 24/5/2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về phân vùng tuyển sinh lớp 1, lớp 6 năm học 2024-2025; Công văn số 970/SGDĐT-GDPT ngày 31/3/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 6 trung học cơ sở, lớp 10 trung học phổ thông năm học 2024-2025; Kế hoạch số 601/KH-PGDĐT ngày 28/5/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2024-2025.

1.1.2. Biện pháp

- Xây dựng KH tuyển sinh, trình HĐT phê duyệt (QĐ số 17/QĐ-HĐT LQĐ).
- Thành lập HĐ tuyển sinh lớp 6 để triển khai kế hoạch, thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh đúng hướng dẫn; tiếp nhận hồ sơ của học sinh các trường Tiểu học trên toàn thị xã gồm các đối tượng:

+ **Đối tượng 1:** Tuyển sinh học sinh đã hoàn thành chương trình Tiểu học và cư trú tại phường Yên Giang.

+ **Đối tượng 2:** Tuyển sinh học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học năm học 2023-2024 trên địa bàn toàn thị xã, có nguyện vọng và năng lực học tập đáp ứng yêu cầu của lớp trọng điểm chất lượng đồng thời đảm bảo chỉ tiêu của nhà trường theo Kế hoạch đã được phê duyệt.

- Hội đồng tuyển sinh kiểm tra, đối chiếu điều kiện để xét tuyển và tổng hợp bảng biểu, ký duyệt hồ sơ, hoàn thành báo cáo, tờ trình đề nghị cấp trên công nhận kết quả.

1.1.3. Thực hiện: Đã thực hiện trong tháng 6,7/2024

Tổng số HS đã tuyển: 206 em/5 lớp. Trong đó:

+ **Đối tượng 1:** Tuyển sinh học sinh đã hoàn thành chương trình Tiểu học và cư trú tại phường Yên Giang. Tổng số: **84** học sinh, đã tuyển: 84, tỷ lệ 100%.

+ **Đối tượng 2:** Tuyển sinh học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học năm học 2023-2024 trên địa bàn toàn thị xã, có nguyện vọng và năng lực học tập đáp ứng yêu cầu của lớp trọng điểm chất lượng. Tổng số: **122** học sinh.

1.1.4. Hồ sơ: (Có hồ sơ kèm theo – Phần phụ lục)

1.2. Hoạt động giáo dục tập thể, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh [H27-5.5-01]

1.2.1. Căn cứ:

- Thực hiện theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDDT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Các văn bản hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2024-2025 của Bộ GD, Sở GD, Phòng GD.

1.2.2. Biện pháp

- BGH nhà trường: Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện; phối hợp với các lực lượng ngoài nhà trường (Chính quyền, ban ngành, đoàn thể, cơ quan chức năng) tham gia hoạt động tập thể các ngày lễ lớn, tham gia công tác tuyên truyền giáo dục kỹ năng sống.

- Tổng phụ trách: Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động tập thể, giáo dục kỹ năng sống theo các văn bản hướng dẫn các cấp, theo chỉ đạo của BGH nhà trường, phối hợp với GVCN, giáo viên, nhân viên, các lực lượng để thực hiện.

- Giáo viên, nhân viên: Hướng dẫn học sinh tham gia các hoạt động tập thể, giáo dục kỹ năng sống.

1.2.3. Thực hiện

* Hoạt động giáo dục tập thể hàng tuần:

+ **Sinh hoạt dưới cờ đầu tuần:** Thứ 2, Thời gian 45' (7h15-8h00') gồm chào cờ giáo dục truyền thống, sân khấu hóa tuyên truyền giáo dục kỹ năng sống.

+ **Hoạt động đầu giờ:** Thời gian 15 phút (7h00 – 7h15) gồm:

Khởi động đầu giờ: thứ 2, 4, 6: nghe nhạc mái trường, thầy cô, bạn bè; thứ 3, 5, 7: phát thanh măng non;

Hoạt động truy bài đầu giờ các ngày trong tuần.

+ **Hoạt động 15 phút giữa giờ:** Thời gian 15 phút từ 8h00' - 8h15' (Sau tiết 1 buổi sáng) gồm:

Thứ 2: “Tiếng trống sạch trường”.

Thứ 3, 4, 5, 6 tập bài Thể dục “Khỏe vì nước”;

Thứ 7: Đọc báo đội.

* Hoạt động tập thể, giáo dục kỹ năng sống theo chủ điểm trong năm học:

Tháng	Tuần	Nội dung, chủ điểm hoạt động tập thể, giáo dục KNS	Phân công thực hiện	Lực lượng phối hợp
9	1	Văn nghệ chào mừng Khai giảng	Khôi 7	BGH, GVCN, TPT đội, Đoàn TN
	3	Chủ đề “Giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên”	Toàn trường (Đoàn, đội)	TTYT thị xã, phường

	4	Chủ đề “Phòng chống cháy nổ và kỹ năng thoát hiểm”	Toàn trường (Đoàn, đội)	Công an thị xã
10	2	<i>Chủ đề “Phòng chống Tai nạn thương tích-Tệ nạn xã hội - Thuốc lá điện tử”</i>	Khối 9	BGH, GVCN, TPT đội, Đoàn TN
	3	<i>Chủ đề “Giáo dục pháp luật An toàn giao thông”</i>	Toàn trường (Đoàn, đội)	Công an thị xã; Đoàn TN phường
11	1-3	Giải bóng đá nam Học sinh	Toàn trường	BGH, GV TD, GVCN, TPT đội, Đoàn TN
	2	<i>Chủ đề “Ngày pháp luật Việt Nam – Phòng chống bạo lực học đường – Quyền trẻ em”</i>	Khối 8	BGH, GVCN, TPT đội, Đoàn TN
	3	<i>Văn nghệ chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11</i>	Toàn trường	BGH, GVCN, TPT đội, Đoàn TN
12	2	Chủ đề “Uống nước nhớ nguồn, giáo dục lịch sử, lý tưởng cách mạng cho học sinh”	Toàn trường (Đoàn, đội)	Hội CCB, Đoàn TN phường YG
1	2	<i>Chủ đề: Giáo dục Môi trường – Biển đảo</i>	Khối 7	BGH, GVCN, TPT đội, Đoàn TN
2		Trải nghiệm mùa xuân tại trường, địa phương (theo lớp, theo chương trình môn học)	Toàn trường	GVCN, GV bộ môn
3	2	Hội thi “Trạng Nguyên 4.0”; Ngày hội STEM	Toàn trường (Đoàn, đội)	TT Tiếng Anh; BGH, GVCN, TPT đội, Đoàn TN
	3	<i>Chủ đề: Ngày hội tiến bước lên Đoàn</i>	Khối 9	BGH, GVCN, TPT đội, Đoàn TN
4	3	<i>Tuyên truyền Ngày hội đọc sách</i>	Khối 6	BGH, GVCN, TPT đội, Đoàn TN
5	4	<i>Văn nghệ tổng kết năm học</i>	Khối 8	BGH, GVCN, TPT đội, Đoàn TN

1.2.4. Hồ sơ: (Có hồ sơ kèm theo)

1.3. Bồi dưỡng học sinh năng khiếu [H24-5.2-01]

1.3.1. Căn cứ:

- Thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Các văn bản hướng dẫn từng môn của Bộ GD, Sở GD, Phòng GD.

1.3.2. Biện pháp

- Căn cứ vào kết quả học tập, năng lực của học sinh, năng lực của giáo viên nhà trường phân công ôn luyện và xây dựng kế hoạch chỉ đạo công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phê duyệt kế hoạch của giáo viên.

1.3.3. Thực hiện

* Văn hóa lớp 9:

STT	Môn	Số lượng HS tham gia	Phân công giáo viên	Lịch ôn
1	Toán	6	Đỗ Thị Thu Hiền	Thứ 5,6
2	KHTN (Lý)	4	Đào Đình Thái	Thứ 5,6
3	KHTN (Sinh)	6	Lê Thị Thu Hương	Thứ 5,6
4	KHTN (Hóa)	3	Vũ Hải Lý	Thứ 5,6
5	Ngữ văn	3	Vì Thị Ngọc Huyền, Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Thứ 5,6
6	Lịch sử	9	Phạm Thúy Nga, Phạm Thị Minh Hồng	Thứ 5,6
7	Địa lý	11	Nguyễn Thị Thu, Nguyễn Thị Tám	Thứ 5,6
8	GDCD	30	Bùi Bích Hậu. Trần Thị Hoa	Thứ 5,7
9	Tiếng Anh	17	Bùi Thị Nhiên, Đỗ Thị Luận, Nguyễn Thị Như Nga	Thứ 5,6
10	Tin học	10	Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Thị Hương Lan	Thứ 5,6

* Văn hóa lớp 8:

STT	Môn	Số lượng HS tham gia	Phân công giáo viên	Lịch ôn
1	Toán	5	Nguyễn Anh Tuấn, Phạm Phương Thảo	Thứ 5,6
2	KHTN (Lý)	3	Đào Đình Thái	Thứ 7
3	KHTN (Sinh)	12	Lê Thị Thu Hương	Thứ 7
4	KHTN (Hóa)	20	Trần Thị Thu Nga	Thứ 5
5	Ngữ văn	4	Hoàng Thị Hải	Thứ 5
6	Lịch sử	5	Phạm Thúy Nga, Phạm Thị Minh Hồng	Thứ 7
7	Địa lý	8	Nguyễn Thị Thu, Nguyễn Thị Tám	Thứ 7
8	GDCD	16	Bùi Bích Hậu. Trần Thị Hoa	Thứ 6
9	Tiếng Anh	12	Đỗ Thị Luận	Thứ 5

* Văn hóa lớp 7:

STT	Môn	Số lượng HS tham gia	Phân công giáo viên	Lịch ôn
1	Toán	11	Lê Thị Thu Hà, Nguyễn Văn Hưng	Thứ 5
2	Ngữ văn	13	Trần Thị Hoa, Nguyễn Thị Thu Loan	Thứ 5,6
3	Tiếng Anh	22	Nguyễn Thị Như Nga	Thứ 5

*** Văn hóa lớp 6:**

STT	Môn	Số lượng HS tham gia	Phân công giáo viên	Lịch ôn
1	Toán	25	Nguyễn Văn Hưng, Lê Phong Lan	Thứ 5
2	Ngữ văn	24	Bùi Bích Hậu	Thứ 6
3	Tiếng Anh	20	Phí Thị Thanh Thủy	Thứ 5

*** TDTT:**

STT	Môn	Số lượng HS tham gia	Phân công giáo viên	Lịch ôn
1	Bơi	18	Hoàng Đức Long, Nguyễn Thị Vui	Tập luyện hàng tuần; Tăng cường 10 ngày trước khi thi.
2	Bóng đá	10		
3	Cờ vua	10		
4	Cầu lông	8		
5	Đá cầu	15		
6	Điền kinh	8		

Ghi chú: Ngoài lịch trên, giáo viên tăng cường thời lượng ôn luyện cho học sinh trước khi đi thi, đảm bảo hiệu quả.

1.3.4. Hồ sơ (Có hồ sơ kèm theo)**1.4. Hoạt động giáo dục STEM****1.4.1. Căn cứ:**

- Thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Công văn 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ giáo dục V/v triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học; Công văn 2284/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 của Sở giáo dục V/v hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học từ năm học 2020-2021; Các văn bản Bộ GD, Sở GD, Phòng GD hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2024-2025.

1.4.2. Biện pháp

- Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo triển khai thực hiện và kiểm tra đánh giá theo văn bản hướng dẫn của cấp trên về giáo dục STEM.

- Tổ chức bồi dưỡng giáo viên; hướng dẫn, hỗ trợ, kiểm tra, đánh giá quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện giáo dục STEM tại các lớp.

- Phối hợp các trường trong cụm (LQĐ-HH-C12 SK) tổ chức chuyên đề cụm trường: Mô hình “Dạy học kiến tạo nhận thức”, thực hiện dạy STEM môn Mỹ thuật.

- Chỉ đạo giáo viên làm tốt công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng theo đúng tiến độ kế hoạch; khai thác và xây dựng video hướng dẫn học sinh thực hiện thao tác tạo sản phẩm của bài học STEM.

1.4.3. Thực hiện

+ **Bài học STEM:** Thực hiện trong các bộ môn Toán học, KHTN, Công nghệ, Tin học, Nghệ thuật (Mỹ thuật).

+ **Hoạt động Trải nghiệm STEM:**

Câu lạc bộ STEM: Dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của các thầy cô phụ trách Câu lạc bộ, học sinh trải nghiệm, xây dựng kế hoạch, nghiên cứu, chế tạo các sản phẩm và báo cáo kết quả trước thầy cô và các bạn.

Tổ chức ngày hội STEM: Tạo sân chơi, phát huy khả năng làm việc nhóm, khả năng ứng dụng kiến thức vào thực tiễn cho học sinh.

+ **Nghiên cứu khoa học, kĩ thuật:** (Có phụ lục đăng ký kèm theo)

1.4.4. Hồ sơ: (Có hồ sơ kèm theo)

1.5. Công tác tư vấn tâm lý cho học sinh [H14-2.4-02]

1.5.1. Căn cứ:

- Thông tư số 31/2017/TT-BGD&ĐT ngày 18/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong các trường phổ thông; Các văn bản hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Bộ GD, Sở GD, Phòng GD.

1.5.2. Biện pháp

- **Đội ngũ tư vấn:** Nhà trường thành lập Tổ tư vấn tâm lý, trong khi chưa có giáo viên chuyên trách làm công tác tư vấn, nhà trường bố trí thành viên tổ tư vấn gồm: Đại diện lãnh đạo nhà trường, đại diện TTCM, TPT Đội, Giáo viên chủ nhiệm, Nhân viên y tế, đại diện HS, mời Ban đại diện CMHS để thực hiện công tác tư vấn tâm lý học sinh.

- **Cơ sở vật chất, tài liệu:** Lập “hòm thư góp ý” ngoài tiếp nhận góp ý của mọi người, còn là nơi để các em gửi thư trao đổi tâm tư, nguyện vọng với tổ tư vấn; Tài liệu phục vụ công tác tư vấn gồm: tài liệu tập huấn, các bài báo, trang Web, báo mạng có uy tín, kế hoạch hoạt động Tổ tư vấn, sổ nhật ký theo dõi của giáo viên; Nhà trường bố trí góc Tư vấn tại phòng Tổ chuyên môn Văn Sử Địa (Do đa số thành viên tổ Tư vấn là giáo viên thuộc tổ) để phục vụ cho công tác tư vấn.

- **Lịch tư vấn:** Tổ tư vấn tâm lý làm việc tất cả các ngày trong tuần, học sinh đăng ký tư vấn trực tiếp với tổ phó tổ tư vấn” Đ/c Trần Thị Hoa - TTCM, Vũ Thị Bảo Ngọc – TPT Đội ; Các hoạt động tư vấn tương tác đám đông sẽ được bố trí xen kẽ theo thời điểm trong năm học, theo nhu cầu của số đông học sinh.

1.5.3. Các nội dung tư vấn

- Tư vấn tâm lý lứa tuổi, giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên phù hợp với lứa tuổi.

- Tư vấn, giáo dục kỹ năng, biện pháp ứng xử văn hóa, phòng, chống bạo lực, xâm hại và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

- Tư vấn tăng cường khả năng ứng phó, giải quyết vấn đề phát sinh trong mối quan hệ gia đình, thầy cô, bạn bè và các mối quan hệ xã hội khác.
- Tư vấn kỹ năng, phương pháp học tập hiệu quả và định hướng nghề nghiệp.
- Tham vấn tâm lý đối với học sinh gặp khó khăn cần hỗ trợ, can thiệp, giải quyết kịp thời. Giới thiệu, hỗ trợ đưa học sinh đến các cơ sở, chuyên gia điều trị tâm lý đối với các trường hợp học sinh bị rối loạn tâm lý nằm ngoài khả năng tư vấn của nhà trường.

1.5.4. Hồ sơ: *(Có hồ sơ kèm theo – Phần phụ lục)*

1.6. Hoạt động giáo dục tư tưởng chính trị và công tác học sinh

(Có hồ sơ kèm theo – Phần phụ lục)

1.7. Hoạt động giáo dục hòa nhập người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn [H24-5.2-01]

1.7.1. Căn cứ:

Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Thông tư Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Các văn bản Bộ GD, Sở GD, Phòng GD hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2024-2025.

1.7.2. Biện pháp

+ Giáo dục hòa nhập người khuyết tật: Xây dựng cơ sở vật chất, tạo cơ hội và điều kiện cho trẻ khuyết tật, được tham gia các hoạt động học tập hòa nhập với cộng đồng; Xây dựng kế hoạch hoạt động, dạy học, phân công đội ngũ giáo viên, nhân viên hỗ trợ cho học sinh khuyết tật theo đơn vị lớp; Phối hợp chặt chẽ với gia đình, các tổ chức xã hội và các lực lượng cộng đồng để chăm sóc, giáo dục cho học sinh khuyết tật; Tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên tham gia học tập nâng cao chuyên môn về giáo dục cho học sinh khuyết tật.

+ Trẻ em có hoàn cảnh khó khăn: Chỉ đạo GVCN lớp tìm hiểu hoàn cảnh học sinh, lập danh sách học sinh có hoàn cảnh khó khăn cần hỗ trợ, nhà trường phối hợp phụ huynh học sinh, các lực lượng trong và ngoài trường hỗ trợ cho các em sách vở, trang phục, miễn các khoản đóng góp của nhà trường, hỗ trợ các em đủ điều kiện đến trường.

1.7.3. Thực hiện

+ Số học sinh khuyết tật: 01; Họ tên HS: Nguyễn Vũ Thanh Hà, sinh ngày 09/10/2012, lớp 6D; Loại khuyết tật: Trí tuệ, mức độ: Nặng. Giáo viên chủ nhiệm lớp 6D: Nguyễn Thị Tám.

+ Trẻ em có hoàn cảnh khó khăn: 09 em (Có danh sách kèm theo).

1.7.4. Hồ sơ: *(Có hồ sơ kèm theo)*

1.8. Phụ đạo học sinh yếu [H24-5.2-01]

1.8.1. Căn cứ:

- Thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Các văn bản hướng dẫn từng môn của Bộ GD, Sở GD, Phòng GD.

1.8.2. Biện pháp

- Căn cứ vào kết quả học tập của học sinh cuối năm học ở các bộ môn, nhà trường xây dựng kế hoạch chỉ đạo công tác phụ đạo học sinh yếu kém bộ môn; phân công giáo viên giảng dạy tại lớp có học sinh yếu lập danh sách, xây dựng kế hoạch thực hiện phụ đạo học sinh yếu bộ môn.

Thời gian, hình thức phụ đạo: Trong giờ học, sau giờ học, giao bài về nhà.

1.8.3. Thực hiện:

Có danh sách HSY cần phụ đạo, GV dạy kèm theo

1.8.4. Hồ sơ: (Có hồ sơ kèm theo)

2. Các Hoạt động giáo dục không bắt buộc/bổ trợ khác

2.1 Hoạt động dạy thêm, học thêm [H8-1.8-05]

2.1.1. Căn cứ:

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định về dạy thêm, học thêm và Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công bố hết hiệu lực các điều 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 của Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT; Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Các văn bản hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Bộ giáo dục, Sở giáo dục, Phòng giáo dục.

2.1.2. Biện pháp

Nhà trường căn cứ vào đơn phụ huynh học sinh đăng ký nguyện vọng, giáo viên viết đơn đăng ký dạy, cam kết thực hiện và xây dựng kế hoạch dạy, trên cơ sở đó nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch dạy thêm, học thêm.

2.1.3. Thực hiện

- Nội dung dạy thêm: Không cắt giảm nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông chính khóa để đưa vào giờ dạy thêm; không dạy thêm trước những nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông chính khóa. Nội dung dạy học tăng cường tập trung vào việc phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi phù hợp với năng lực và năng khiếu của từng nhóm đối tượng nhằm phát triển năng lực học sinh ở các môn Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh.

- Thời lượng học các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, mỗi môn học 1 buổi/tuần, mỗi buổi dạy 3 tiết; Ngoài ra đối với lớp 8,9 căn cứ vào đăng ký của phụ huynh theo lớp để bố trí học môn KHTN mỗi tuần 1 buổi, mỗi buổi 3 tiết.

2.1.4. Hồ sơ: *(Có hồ sơ kèm theo – Phần phụ lục)*

2.2. Tham quan trải nghiệm [H26-5.4-01]

2.2.1. Căn cứ:

- Thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Các văn bản hướng dẫn từng môn của Bộ GD, Sở GD, Phòng GD.

2.2.2. Nội dung:

- Trải nghiệm ngoài nhà trường, địa điểm: Khu di tích Bạch Đằng, Bảo tàng Quảng Yên.

2.2.3. Biện pháp:

- Giáo viên giảng dạy các bộ môn Lịch sử, Giáo dục địa phương phối hợp GVCN bố trí cho HS được tham quan, trải nghiệm tại Khu di tích Bạch Đằng, Bảo tàng Quảng Yên theo lớp học. Yêu cầu học sinh viết thu hoạch, thuyết trình sau khi trải nghiệm. Báo cáo nhà trường trước và sau khi tổ chức.

2.2.4. Hồ sơ: *(Có hồ sơ kèm theo khi tổ chức)*

E. KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

I. Tổ khảo thí (Phụ lục kèm theo)

- Thành lập tổ khảo thí bao gồm Hiệu trưởng (Phó hiệu trưởng), TTCM, Giáo viên cốt cán-Nhóm trưởng các môn học và nhân viên trường.

- Thực hiện phân công nhiệm vụ và sinh hoạt chuyên môn giữa kì, cuối kì, cuối năm học.

- Nghiệp vụ:

- + Xây dựng đề cương hướng dẫn ôn tập; Đề xuất các bài tập-câu hỏi ôn tập;
 - + Xây dựng ma trận kiến thức, ma trận đề kiểm tra giữa kì, cuối kì;
 - + Ra đề kiểm tra theo ma trận;
 - + Trộn đề, in sao đề kiểm tra giữa kì, cuối kì;
 - + Tổ chức sắp xếp phòng kiểm tra trên SMAS;
 - + Tổ chức phân công coi-chấm kiểm tra đảm bảo quy định (Như quy chế thi).
- Tài liệu, hồ sơ hoạt động được lập và lưu trữ tại hồ sơ trường.

II. Kế hoạch kiểm tra đánh giá (Phụ lục kèm theo)
F. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG THÁNG

Thời gian	Nội dung công việc	Biện pháp thực hiện	Phân công thực hiện	Kết quả
Tháng 8	1. Tham gia các lớp tập huấn chuyên môn do SGD, PGD tổ chức về thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục môn, học phương pháp dạy học các môn lớp 9 SGK mới, bồi dưỡng HSG. 2. Hoàn thành kế hoạch giáo dục nhà trường, kèm theo kế hoạch dạy học theo môn học, hoạt động giáo dục trình Hội đồng trường phê duyệt.	1. Phân công giáo viên giảng dạy tham gia tập huấn theo đúng trình độ, năng lực chuyên môn; Hướng dẫn Giáo viên chuẩn bị tham gia tập huấn theo phân công. 2. BGH nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục chung của nhà trường, hướng dẫn tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy theo môn học, hoạt động giáo dục; trình Hội đồng trường phê duyệt.	BGH, TTCM, GV theo nhiệm vụ phân công	
Tháng 9	1. Triển khai tổ chức dạy học các môn học. 2. Triển khai tổ chức các hoạt động tập thể, giáo dục kỹ năng sống. 3. Bồi dưỡng nâng cao phẩm chất, năng lực học sinh (Đại trà, HSG, HSY, HSKT). 4. Kiểm tra học sinh thực hiện nội quy, nề nếp học tập. 5. Kiểm tra GV thực hiện Kế hoạch giáo dục môn học, các hoạt động giáo dục.	1. Chỉ đạo giáo viên xây dựng đủ kế hoạch môn học (PL3), kế hoạch bài dạy trước khi lên lớp theo đúng chương trình đã phê duyệt, giảng dạy nghiêm túc, thực hiện đổi mới dạy học, sử dụng đồ dùng DH, ứng dụng CNTT, khai thác hiệu quả thiết bị PHTM. 2. Chỉ đạo GV thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch các hoạt động tập thể, giáo dục kỹ năng sống ngoài giờ chính khóa. Chỉ đạo TPT Đội, GVCN hướng dẫn HS tham gia hoạt động ngoại khóa, giáo dục kỹ năng sống chủ điểm: “Phòng chống cháy nổ và kỹ năng thoát hiểm” Tham gia Đêm hội trăng rằm điểm cấp thị xã: Thi bày cỗ, làm đèn, văn nghệ. 3. GV thực hiện nghiêm túc lịch bồi dưỡng, đảm bảo chất lượng, lớp 9 tăng cường thời gian bồi dưỡng HSG. Tổ chức sát hạch đội tuyển HSG lớp 9. 4. BGH, TPT Đội, GV trực ban tăng cường công tác kiểm tra học sinh thực hiện chuyên cần, nề nếp học tập, tham gia hoạt động giáo dục. 5. BGH, TTCM kiểm tra GV gửi kế hoạch bài dạy, học liệu điện tử trên đường link.	BGH, TTCM, GV theo nhiệm vụ phân công	

Tháng 10	1. Tiếp tục tổ chức có hiệu quả dạy học các môn học. 2. Tiếp tục tổ chức các hoạt động tập thể, giáo dục kỹ năng sống. 3. Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao phẩm chất, năng lực học sinh (Đại trà, HSG, HSY, HSKT). 4. Kiểm tra học sinh thực hiện nội quy, nề nếp học tập. 5. Kiểm tra GV thực hiện Kế hoạch giáo dục môn học, các hoạt động giáo dục.	1. Chỉ đạo giáo viên xây dựng đủ kế hoạch bài dạy trước khi lên lớp theo đúng chương trình đã phê duyệt, giảng dạy nghiêm túc, thực hiện đổi mới dạy học, sử dụng đồ dùng DH, ứng dụng CNTT, khai thác hiệu quả thiết bị PHTM. Tổ chức Thao giảng, dự giờ bồi dưỡng đội ngũ. Chỉ đạo tổ CM tổ chức chuyên đề cấp tổ. Phối hợp các trường trong cụm 1 (LQĐ-HH-SK) tổ chức chuyên đề cụm trường “Mô hình dạy học kiến tạo nhận thức” gồm Giáo dục tích hợp môn LS&ĐL, liên môn môn KHTN, STem môn Mỹ thuật. 2. Chỉ đạo TPT Đội, GVCN hướng dẫn HS tham gia các hoạt động tập thể, giáo dục kỹ năng sống chủ điểm: “Phòng chống Tai nạn thương tích-Tệ nạn xã hội – An toàn giao thông – Thuốc lá điện tử”; “Giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên”. 3. GV thực hiện nghiêm túc lịch bồi dưỡng, đảm bảo chất lượng, lớp 9 tăng cường thời gian bồi dưỡng HSG. Tổ chức sát hạch đội tuyển HSG các lớp 9 (lần 2) . 4. BGH, TPT Đội, GV trực ban tăng cường công tác kiểm tra học sinh thực hiện chuyên cần, nề nếp học tập, tham gia hoạt động giáo dục. 5. BGH, TTCM kiểm tra GV gửi kế hoạch bài dạy, học liệu điện tử trên đường link. Ban kiểm tra nội bộ kiểm tra hồ sơ, dự giờ đánh giá GV.	BGH, TTCM, GV theo nhiệm vụ phân công	
Tháng 11	1. Tiếp tục tổ chức có hiệu quả dạy học các môn học. 2. Tiếp tục tổ chức các hoạt động tập thể, giáo dục kỹ năng sống.	1. Chỉ đạo giáo viên xây dựng đủ kế hoạch bài dạy trước khi lên lớp theo đúng chương trình đã phê duyệt, giảng dạy nghiêm túc, thực hiện đổi mới dạy học, sử dụng đồ dùng DH, ứng dụng CNTT, khai thác hiệu quả thiết bị PHTM. Tổ chức kiểm tra HS giữa kỳ I. 2. Chỉ đạo TPT Đội, GVCN hướng dẫn HS tham gia các hoạt động tập thể, giáo dục kỹ năng sống chủ điểm: “Ngày pháp luật Việt Nam – Phòng chống bạo lực học đường”	BGH, TTCM, GV theo nhiệm vụ phân công	

	3. Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao phẩm chất, năng lực học sinh (Đại trà, HSG, HSY, HSKT). 4. Kiểm tra học sinh thực hiện nội quy, nề nếp học tập. 5. Kiểm tra GV thực hiện Kế hoạch giáo dục môn học, các hoạt động giáo dục.	– Quyền trẻ em”. Chỉ đạo GV TD, TPT Đội, GVCN hướng dẫn HS tập luyện tham gia các hoạt động chào mừng Ngày nhà giáo VN: Giải bóng đá nam, Văn nghệ. 3. GV thực hiện nghiêm túc lịch bồi dưỡng, đảm bảo chất lượng, lớp 9 tăng cường thời gian bồi dưỡng HSG. Tổ chức sát hạch đội tuyển HSG các lớp 9 (lần 3), chọn HS tham gia thi cấp thị xã; Lớp 6,7,8 sát hạch đội tuyển lần 1. 4. BGH, TPT Đội, GV trực ban tăng cường công tác kiểm tra học sinh thực hiện chuyên cần, nề nếp học tập, tham gia hoạt động giáo dục. 5. BGH, TTCM kiểm tra GV gửi kế hoạch bài dạy, học liệu điện tử trên đường link. Ban kiểm tra nội bộ kiểm tra hồ sơ, dự giờ đánh giá GV.		
Tháng 12	1. Tiếp tục tổ chức có hiệu quả dạy học các môn học. 2. Tiếp tục tổ chức các hoạt động tập thể, giáo dục kỹ năng sống. 3. Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao phẩm chất, năng lực học sinh (Đại trà, HSG, HSY, HSKT). 4. Kiểm tra học sinh thực hiện nội quy, nề nếp học tập. 5. Kiểm tra GV thực hiện Kế hoạch giáo dục môn học, các hoạt động giáo dục.	1. Chỉ đạo giáo viên xây dựng đủ kế hoạch bài dạy trước khi lên lớp theo đúng chương trình đã phê duyệt, giảng dạy nghiêm túc, thực hiện đổi mới dạy học, sử dụng đồ dùng DH, ứng dụng CNTT, khai thác hiệu quả thiết bị PHTM. Tổ chức kiểm tra HS cuối kỳ I, đánh giá học sinh cuối kỳ I. 2. Phối hợp với Hội Cựu chiến binh, Đoàn TN phường, chỉ đạo TPT Đội, GVCN hướng dẫn HS tham gia các hoạt động tập thể, giáo dục kỹ năng sống chủ điểm: “Uống nước nhớ nguồn, giáo dục lịch sử, lý tưởng cách mạng cho học sinh”. 3. GV thực hiện nghiêm túc lịch bồi dưỡng, đảm bảo chất lượng, lớp 9 tăng cường thời gian bồi dưỡng HSG tham gia thi cấp thị xã. 4. BGH, TPT Đội, GV trực ban tăng cường công tác kiểm tra học sinh thực hiện chuyên cần, nề nếp học tập, tham gia hoạt động giáo dục. 5. BGH, TTCM kiểm tra GV gửi kế hoạch bài dạy, học liệu điện tử trên đường link.	BGH, TTCM, GV theo nhiệm vụ phân công	

Tháng 1+2	1. Tiếp tục tổ chức có hiệu quả dạy học các môn học. 2. Tiếp tục tổ chức các hoạt động tập thể, giáo dục kỹ năng sống. 3. Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao phẩm chất, năng lực học sinh (Đại trà, HSG, HSY, HSKT). 4. Kiểm tra học sinh thực hiện nội quy, nề nếp học tập trước và sau Tết nguyên đán. 5. Kiểm tra GV thực hiện Kế hoạch giáo dục môn học, các hoạt động giáo dục.	1. Chỉ đạo giáo viên xây dựng đủ kế hoạch bài dạy trước khi lên lớp theo đúng chương trình đã phê duyệt, giảng dạy nghiêm túc, thực hiện đổi mới dạy học, sử dụng đồ dùng DH, ứng dụng CNTT, khai thác hiệu quả thiết bị PHTM. Học Chương trình HKII đúng lịch (13/01). 2. Chỉ đạo TPT Đội, GVCN hướng dẫn HS tham gia các hoạt động tập thể, giáo dục kỹ năng sống chủ điểm: Giáo dục Môi trường – Biển đảo. Chỉ đạo GVCN, GV bộ môn hướng dẫn HS tham gia trải nghiệm mùa xuân tại trường, địa phương (theo lớp, theo chương trình môn học). 3. GV thực hiện nghiêm túc lịch bồi dưỡng, đảm bảo chất lượng, lớp 9 tăng cường ôn HSG tỉnh; Lớp 6,7,8 sát hạch đội tuyển HSG bài số 2. 4. BGH, TPT Đội, GV trực ban tăng cường công tác kiểm tra học sinh thực hiện chuyên cần, nề nếp học tập, tham gia hoạt động giáo dục trước và sau Tết nguyên đán. 5. BGH, TTCM kiểm tra GV gửi kế hoạch bài dạy, học liệu điện tử trên đường link. Ban kiểm tra nội bộ kiểm tra hồ sơ, dự giờ đánh giá GV.	BGH, TTCM, GV theo nhiệm vụ phân công	
Tháng 3	1. Tiếp tục tổ chức có hiệu quả dạy học các môn học. 2. Tiếp tục tổ chức các hoạt động tập thể, giáo dục kỹ năng sống. 3. Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao phẩm chất, năng lực	1. Chỉ đạo giáo viên xây dựng đủ kế hoạch bài dạy trước khi lên lớp theo đúng chương trình đã phê duyệt, giảng dạy nghiêm túc, thực hiện đổi mới dạy học, sử dụng đồ dùng DH, ứng dụng CNTT, khai thác hiệu quả thiết bị PHTM. Tổ chức kiểm tra HS giữa kỳ II. Tổ chức Thao giảng, dự giờ bồi dưỡng đội ngũ; Chuyên đề cấp tổ nâng cao chất lượng các môn học. 2. Phối hợp Trung tâm Anh ngữ, chỉ đạo TPT Đội, GVCN, GV các bộ môn hướng dẫn HS tham gia Hội thi: Trạng nguyên 4.0. Chỉ đạo Đoàn Đội, GVCN hướng dẫn HS tham gia hoạt động ngoại khóa: Ngày hội Tiến bước lên Đoàn. 3. GV thực hiện nghiêm túc lịch bồi dưỡng, đảm bảo chất lượng, lớp 9	BGH, TTCM, GV theo nhiệm vụ phân công	

	học sinh (Đại trà, HSG, HSY, HSKT). 4. Kiểm tra học sinh thực hiện nội quy, nề nếp học tập. 5. Kiểm tra GV thực hiện Kế hoạch giáo dục môn học, các hoạt động giáo dục.	tham gia thi HSG cấp tỉnh, tăng cường ôn tuyển sinh THPT. Tổ chức sát hạch đội tuyển HSG lớp 6,7,8 (lần 3), chọn HS thi cấp thị xã. 4. BGH, TPT Đội, GV trực ban tăng cường công tác kiểm tra học sinh thực hiện chuyên cần, nề nếp học tập, tham gia hoạt động giáo dục. 5. BGH, TTCM kiểm tra GV gửi kế hoạch bài dạy, học liệu điện tử trên đường link. Ban kiểm tra nội bộ kiểm tra hồ sơ, dự giờ đánh giá GV.		
Tháng 4	1. Tiếp tục tổ chức có hiệu quả dạy học các môn học. 2. Tiếp tục tổ chức các hoạt động tập thể, giáo dục kỹ năng sống. 3. Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao phẩm chất, năng lực học sinh (Đại trà, HSG, HSY, HSKT). 4. Kiểm tra học sinh thực hiện nội quy, nề nếp học tập. 5. Kiểm tra GV thực hiện Kế hoạch giáo dục môn học, các hoạt động giáo dục.	1. Chỉ đạo giáo viên xây dựng đủ kế hoạch bài dạy trước khi lên lớp theo đúng chương trình đã phê duyệt, giảng dạy nghiêm túc, thực hiện đổi mới dạy học, sử dụng đồ dùng DH, ứng dụng CNTT, khai thác hiệu quả thiết bị PHTM. Tổ chức kiểm tra HS cuối kỳ II đối với lớp 9. 2. Chỉ đạo TPT Đội, GVCN, nhân viên TV, hướng dẫn HS tham gia hoạt động ngoại khóa: Ngày hội đọc sách. 3. GV thực hiện nghiêm túc lịch bồi dưỡng, đảm bảo chất lượng, lớp 9 tăng cường ôn tuyển sinh THPT. Tham gia thi HSG lớp 6,7,8 cấp thị xã. 4. BGH, TPT Đội, GV trực ban tăng cường công tác kiểm tra học sinh thực hiện chuyên cần, nề nếp học tập, tham gia hoạt động giáo dục. 5. BGH, TTCM kiểm tra GV gửi kế hoạch bài dạy, học liệu điện tử trên đường link.	BGH, TTCM, GV theo nhiệm vụ phân công	
Tháng 5	1. Tiếp tục tổ chức có hiệu quả dạy học các môn học. 2. Đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của HS cuối năm học	1. Chỉ đạo giáo viên xây dựng đủ kế hoạch bài dạy trước khi lên lớp theo đúng chương trình đã phê duyệt, giảng dạy nghiêm túc, thực hiện đổi mới dạy học, sử dụng đồ dùng DH, ứng dụng CNTT, khai thác hiệu quả thiết bị PHTM. Tổ chức kiểm tra HS cuối kỳ II đối với HS lớp 6,7,8. 2. Đánh giá kết quả cuối năm học, xét tốt nghiệp THCS, xét lên lớp. kỹ năng sống ngoài giờ chính khóa. Chỉ đạo TPT Đội, GVCN hướng dẫn HS tham gia văn nghệ Lễ ra trường lớp 9, Lễ tổng kết năm học.	BGH, TTCM, GV theo nhiệm vụ phân công	

3. Tăng cường ôn tuyển sinh THPT	3. GV thực hiện nghiêm túc tăng cường ôn tuyển sinh THPT.		
4. Kiểm tra học sinh thực hiện nội quy, nề nếp học tập.	4. BGH, TPT Đội, GV trực ban tăng cường công tác kiểm tra học sinh thực hiện chuyên cần, nề nếp học tập, tham gia hoạt động giáo dục.		
5. Kiểm tra hồ sơ, đánh giá cuối năm.	5. BGH, TTCM kiểm tra hồ sơ GV cuối năm học, đánh giá, xếp loại viên chức, thi đua.		

G. TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH:

1. Phân công trách nhiệm:

1.1. Ban giám hiệu nhà trường:

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024- 2025, hướng dẫn các thành viên trong nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục môn học, kế hoạch các hoạt động giáo dục, các kế hoạch chi tiết khác kèm theo. Trình Hội đồng trường phê duyệt kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường. Chỉ đạo, hướng dẫn các thành viên trong nhà trường thực hiện kế hoạch giáo dục môn học, kế hoạch các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn, các bộ phận khác có liên quan cụ thể hóa từng nội dung bằng kế hoạch trên từng mặt hoạt động.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hàng tháng, cuối học kỳ, cuối năm học.

- Báo cáo thường xuyên, định kỳ về Phòng GD&ĐT các nội dung theo đúng lịch quy định.

- Đề xuất với cấp trên khen thưởng các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

1.2. Tổ trưởng các tổ chuyên môn:

- Điều hành hoạt động của tổ theo trách nhiệm, quyền hạn quy định và theo chỉ đạo của nhà trường.

- Căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường, hướng dẫn giáo viên của tổ xây dựng kế hoạch giáo dục môn học/hoạt động giáo dục, kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài dạy theo phân công.

- Tự chủ và chịu trách nhiệm trong việc quản lý kế hoạch cá nhân và kế hoạch bài dạy của giáo viên, đảm bảo thiết thực, hiệu quả chất lượng các bộ môn/hoạt động giáo dục do tổ quản lý.

- Thực hiện bồi dưỡng đội ngũ: Thao giảng, luyện giảng, dự giờ, tổ chức chuyên đề cấp tổ, tham gia chuyên đề cấp trường, cụm trường nâng cao chất lượng các môn học.

- Thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá hiệu quả giáo viên việc thực hiện kế hoạch môn học/hoạt động giáo dục, thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- Hàng tháng, cuối kỳ, cuối năm học báo cáo với Ban giám hiệu nhà trường kết quả thực hiện kế hoạch theo môn học/hoạt động giáo dục do tổ phụ trách.

1.3. Giáo viên:

- Xây dựng kế hoạch giáo dục môn học/hoạt động giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài dạy theo phân công của nhà trường, tổ chuyên môn.
- Thực hiện nghiêm túc giảng dạy có kế hoạch bài dạy (giáo án), đưa bài giảng lên drive trước khi giảng dạy, trong giảng dạy phải sử dụng học liệu số (*Giáo trình điện tử, sách giáo khoa điện tử, tài liệu tham khảo điện tử, bài kiểm tra đánh giá điện tử, bản trình chiếu, bảng dữ liệu, các tệp âm thanh, hình ảnh, video, bài giảng điện tử, phần mềm dạy học, thí nghiệm mô phỏng và các học liệu được số hóa khác*).
- Có trách nhiệm nâng cao chất lượng giảng dạy bộ môn, thực hiện bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng đại trà bộ môn mình phụ trách để nâng cao năng lực cho học sinh.
- Có trách nhiệm xây dựng nền nếp, ý thức học tập, nâng cao phẩm chất cho học sinh thông qua giờ dạy chính khóa, các hoạt động giáo dục.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Ban giám hiệu nhà trường, tổ chuyên môn.
- Báo cáo hàng tháng các nội dung được phân công theo quy định của nhà trường, tổ chuyên môn.

1.4. Nhân viên:

- Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ phục vụ các điều kiện dạy học theo chỉ đạo, phân công của nhà trường, tổ văn phòng.
- Báo cáo hàng tháng các nội dung được phân công theo quy định của nhà trường, tổ văn phòng.

2. Phân bổ nguồn lực:

- Phân công nhiệm vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên theo trình độ đào tạo, phù hợp năng lực và vị trí việc làm của từng cá nhân. (*Có Quyết định phân công nhiệm vụ CBGVNV, bảng phân công lao động, giảng dạy kèm theo*).
- Phân công nhiệm vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên theo trình độ đào tạo, phù hợp năng lực và vị trí việc làm của từng cá nhân. (*Có Quyết định phân công nhiệm vụ CBGVNV, bảng phân công lao động, giảng dạy kèm theo*).
- Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, bố trí nguồn tài chính: Bố trí nguồn Ngân sách nhà trường sửa chữa, bổ sung đủ máy tính, máy chiếu, mạng Internet cho các phòng học, nâng cấp hệ thống phòng học thông minh, phòng họp trực tuyến, sắp xếp lại các phòng học bộ môn, thư viện, trang trí trường, lớp học tạo cảnh quan, tạo không gian phù hợp cho việc thực hiện chương trình giáo dục;

3. Kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch:

Chỉ đạo các tổ trưởng, tổ phó chuyên môn tham gia công tác kiểm tra, giám sát cùng Ban giám hiệu nhà trường, thường xuyên đôn đốc giáo viên thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 của trường THCS Lê Quý Đôn. Yêu cầu CB, GV, NV trong nhà trường nghiêm túc thực hiện và cụ thể hóa bằng kế hoạch theo nhiệm vụ của mình. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc trao đổi trực tiếp với Ban giám hiệu nhà trường để hướng dẫn, giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Hội đồng trường (trình phê duyệt);
- Phòng GD&ĐT Quảng Yên (B/c);
- BGH (C/đ);
- Các TTCM, VP (Th/h);
- CB, GV, NV (Th/h);
- Lưu Hồ sơ trường./.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Tình

